

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị Quyết quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành		Dự thảo Nghị Quyết quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Thuyết minh
Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	<p>Làm rõ 2 nội dung về phạm vi điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none">Quy định chế độ ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng đối với dự án được miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và được quy định cụ thể tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP. (Kế thừa quy định của Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND)Quy định chế độ ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa ngoại trừ dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và được quy định cụ thể tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP. (Bổ sung phạm vi điều chỉnh đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo quy định tại Nghị định số 230/2025/NĐ-CP)

Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Quy định đối tượng để xác định rõ phạm vi điều chỉnh của văn bản, bảo đảm minh bạch, giúp các cá nhân, tổ chức biết và thực hiện đúng; đồng thời tạo thuận lợi cho việc kiểm tra, thực hiện áp dụng trong thực tế.
Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất	Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất	Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất	<p>- Về miễn tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố được thực hiện theo nguyên tắc kế thừa toàn bộ các quy định về danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa và mức miễn, giảm tiền thuê đất đã được quy định tại Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND; đồng thời thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh tên gọi các khu vực, địa bàn để bảo đảm thống nhất, phù hợp với đơn vị hành chính sau sắp xếp.</p> <p>- Bổ sung quy định mức miễn tiền thuê đất trong thời hạn 20 năm đối với các dự án xã hội hóa không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.</p>
Điều 4. Quy định chuyển tiếp	Điều 4. Quy định chuyển tiếp	Điều 4. Quy định chuyển tiếp	Quy định chuyển tiếp để bảo đảm quá trình chuyển từ quy định cũ sang quy định mới được liên tục, không bị gián đoạn; tránh xáo trộn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các đối tượng đang thực hiện và tạo thuận lợi cho tổ chức thực hiện trong thực tế.
Điều 5. Tổ chức thực hiện	Điều 5. Tổ chức thực hiện	Điều 5. Hiệu lực thi hành	Quy định để xác định rõ thời điểm văn bản bắt đầu có hiệu lực, bảo đảm thống nhất tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức thực hiện, kiểm tra và tránh khoảng trống pháp lý.
		Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Thực hiện theo quy định về quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả và có cơ sở để kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.